

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỒ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10A1

GVCN: Hoàng Thị Thu

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0118468676	DƯƠNG KHÁNH	AN	Nam	10/10/2011	10A1
2	0162806128	VŨ XUÂN	AN	Nam	19/10/2011	10A1
3	0130486376	NGUYỄN NGUYỆT	ANH	Nữ	29/05/2011	10A1
4	0169052979	NGUYỄN TÚ	ANH	Nữ	30/12/2011	10A1
5	0130486533	ĐÀO HÀ	ANH	Nữ	13/08/2011	10A1
6	0117781282	ĐỖ NGỌC	ANH	Nữ	28/12/2011	10A1
7	8077392306	PHẠM NGỌC	ÁNH	Nữ	05/04/2010	10A1
8	0117930005	TẠ HOÀNG KHÁNH	CHI	Nữ	08/06/2011	10A1
9	0117896587	DƯƠNG KHÁNH	CHI	Nữ	18/01/2011	10A1
10	0118234914	LÃ PHÚC	DƯƠNG	Nam	18/06/2011	10A1
11	0117708022	PHẠM MINH	DUY	Nam	04/10/2011	10A1
12	0117882959	ĐỖ HỒNG	HÀ	Nữ	07/08/2011	10A1
13	0118453057	NGUYỄN ĐÌNH	HẢI	Nam	13/01/2011	10A1
14	0117793508	LÊ MINH	HÀNG	Nữ	05/09/2011	10A1
15	0117842823	ĐỖ KHÁNH	HÀO	Nam	02/12/2011	10A1
16	0118223370	LÊ MINH	HIẾU	Nam	07/02/2011	10A1
17	0118114995	VŨ GIA	HÙNG	Nam	31/08/2011	10A1
18	0118201771	KIM GIA	HÙNG	Nam	09/09/2011	10A1
19	0118453113	TRẦN GIA	HUY	Nam	23/04/2011	10A1
20	0118082126	TRẦN ĐỨC	HUY	Nam	07/12/2011	10A1
21	0118116809	NGUYỄN GIA	HUY	Nam	28/04/2011	10A1
22	0118497847	LÊ BÁ GIA	KHÁNH	Nam	26/02/2011	10A1
23	0118423904	PHÙNG GIA	KHÁNH	Nam	16/11/2011	10A1
24	0132172536	TRẦN HỮU	KHÔI	Nam	29/10/2011	10A1
25	3518439983	LÊ CÁT	KHUÊ	Nữ	29/03/2011	10A1
26	0118437798	TRỊNH HOÀNG	LÂM	Nam	25/06/2011	10A1
27	0118439516	LÊ PHƯƠNG	LINH	Nữ	30/08/2011	10A1



28	0117781895	LẠI NGỌC	MAI	Nữ	25/05/2011	10A1
29	0131595329	NGUYỄN TRƯỜNG	NAM	Nam	31/08/2011	10A1
30	3415303876	NGUYỄN PHƯƠNG	NGA	Nữ	12/10/2011	10A1
31	0140808763	LÊ TUẤN	NGHĨA	Nam	19/05/2011	10A1
32	0118052099	VŨ NGỌC THẢO	NGUYỄN	Nữ	02/07/2011	10A1
33	0118493559	PHẠM HỒNG	PHÁT	Nam	26/09/2011	10A1
34	0118108019	NGUYỄN MINH	QUANG	Nam	23/09/2011	10A1
35	0118202020	LÊ NGỌC	THÀNH	Nam	12/04/2011	10A1
36	0130486528	ĐỖ NGUYỄN TRỌNG	TIẾN	Nam	03/06/2011	10A1
37	0118499442	LÊ MINH	TIẾN	Nam	10/12/2011	10A1
38	0169053097	PHẠM CẢNH	TOÀN	Nam	08/08/2011	10A1
39	0149180658	TÓNG BẢO	TRANG	Nữ	08/09/2011	10A1
40	0117771549	BÙI ĐỨC	TRUNG	Nam	29/07/2011	10A1
41	0117745727	NGÔ DUY	TUẤN	Nam	02/02/2011	10A1
42	0117720922	NGUYỄN MẠNH	TÙNG	Nam	04/03/2011	10A1
43	4272579973	LÊ HỮU	VIỆT	Nam	08/02/2010	10A1
44	0118468421	PHÙNG MINH	VŨ	Nam	06/07/2011	10A1
45	0118492166	THÁI NGỌC HÀ	VY	Nữ	10/09/2011	10A1

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam



SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MUỖI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10A2

GVCN: Nguyễn Thị Hồng

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0130486370	PHẠM ĐỨC	AN	Nam	14/03/2011	10A2
2	3432163582	PHẠM HÀ	AN	Nữ	20/11/2011	10A2
3	0169335960	NGUYỄN HỒ BẢO	AN	Nữ	25/11/2011	10A2
4	001311045128	Nguyễn Thị Tuệ	Anh	Nữ	23/01/2011	10A2
5	0117972061	HOÀNG HẢI	ANH	Nữ	01/01/2011	10A2
6	0117867451	CHU NGỌC	ÁNH	Nữ	02/04/2011	10A2
7	0117987169	TRỊNH HỮU	BẢO	Nam	19/09/2011	10A2
8	0117844030	ĐẶNG KHÁNH	CHI	Nữ	25/08/2011	10A2
9	0117802190	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	Nam	06/12/2011	10A2
10	0117800643	LƯƠNG THUY	DƯƠNG	Nữ	23/02/2011	10A2
11	1417830393	TRỊNH VŨ NGÂN	HÀ	Nữ	06/03/2011	10A2
12	0130358392	PHAN NGỌC GIA	HÂN	Nữ	03/06/2011	10A2
13	2717843888	VŨ NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	23/07/2011	10A2
14	0118479744	ĐOÀN MINH	HÙNG	Nam	20/06/2011	10A2
15	0117862671	PHAN ĐỨC	HUY	Nam	30/12/2011	10A2
16	0117753478	UÔNG GIA	HUY	Nam	05/01/2011	10A2
17	0139764766	TÀO MINH	HUY	Nam	15/04/2011	10A2
18	0118492387	ĐỖ NGUYỄN	KHANG	Nam	08/08/2011	10A2
19	0117831298	NGUYỄN HUY	KHÁNH	Nam	20/05/2011	10A2
20	0130358497	NGUYỄN GIA	KHÁNH	Nam	15/06/2011	10A2
21	0118497040	LÊ TUẤN	KIỆT	Nam	01/03/2011	10A2
22	0129260510	NGUYỄN TRỌNG	KIM	Nam	05/10/2011	10A2
23	0169460027	NGUYỄN PHAN	LÊ	Nữ	02/05/2011	10A2
24	3017784702	NGUYỄN HƯƠNG	LINH	Nữ	31/05/2011	10A2
25	0117883072	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	20/08/2011	10A2
26	0130486241	HOÀNG PHI	LONG	Nam	14/01/2011	10A2
27	0169016824	TRẦN HOÀNG	LONG	Nam	12/06/2011	10A2



28	0117783266	ĐÀM THU	NGÂN	Nữ	02/10/2011	10A2
29	0118448251	TRẦN MINH	NGỌC	Nữ	02/12/2011	10A2
30	3318480584	VƯƠNG THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	12/06/2011	10A2
31	0169065946	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	24/08/2011	10A2
32	0118074442	ĐỖ MINH	NGUYỄN	Nam	21/11/2011	10A2
33	0169077534	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Nữ	14/12/2011	10A2
34	0118494064	VŨ QUỲNH	NHƯ	Nữ	12/12/2011	10A2
35	3717844572	TRẦN HỒNG	NHUNG	Nữ	21/01/2011	10A2
36	3134146796	VŨ NHƯ	QUỲNH	Nữ	27/04/2011	10A2
37	3517844357	BẠCH LÊ NAM	SƠN	Nam	27/07/2011	10A2
38	0139924912	NGUYỄN CAO	SƠN	Nam	28/01/2011	10A2
39	0118448740	NGUYỄN ĐỨC	THANH	Nam	25/05/2011	10A2
40	0118494648	NGUYỄN THANH	THẢO	Nữ	19/04/2011	10A2
41	3517765364	PHẠM ĐỨC	TOÀN	Nam	12/01/2011	10A2
42	0117782490	LÊ NGUYỄN QUÝ	TÙNG	Nam	10/05/2011	10A2
43	0141657321	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VI	Nữ	21/03/2011	10A2
44	0118494624	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	VY	Nữ	18/04/2011	10A2

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10A3

GVCN: Bùi Thị Thương

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0169112202	NGUYỄN VIỆT	ANH	Nam	23/05/2011	10A3
2	0117862738	NGUYỄN LÊ BẢO	ANH	Nam	10/09/2011	10A3
3	0117723268	THỊNH NGỌC MAI	ANH	Nữ	06/02/2011	10A3
4	2518082192	BÙI VÂN	ANH	Nữ	06/08/2011	10A3
5	0118493094	NGUYỄN QUANG	ANH	Nam	21/07/2011	10A3
6	3517874269	TRẦN QUỲNH	ANH	Nữ	16/02/2011	10A3
7	2469052987	THÂN ĐỨC TUỆ	BĂNG	Nữ	08/11/2011	10A3
8	0169077492	VŨ THANH	BÌNH	Nữ	03/12/2011	10A3
9	0169052994	BÙI MINH	CHÂU	Nữ	01/09/2011	10A3
10	0118453222	NGUYỄN LINH	CHI	Nữ	30/07/2011	10A3
11	3417802841	VŨ ĐỨC	CHÍNH	Nam	17/08/2011	10A3
12	3417835408	PHẠM TIẾN	ĐẠT	Nam	08/05/2011	10A3
13	2769112228	VƯƠNG QUỐC	ĐẠT	Nam	23/11/2011	10A3
14	0117804666	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Nam	04/10/2011	10A3
15	0118453041	HOÀNG CAO	ĐÔNG	Nam	09/03/2011	10A3
16	0118025424	VŨ HOÀNG	ĐỨC	Nam	16/09/2011	10A3
17	0118484749	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	09/01/2011	10A3
18	0118201864	TRƯƠNG QUANG	DỪNG	Nam	22/07/2011	10A3
19	0169451850	TRẦN THỊ	DUYÊN	Nữ	06/08/2011	10A3
20	0169234498	TRẦN PHƯƠNG	HÀ	Nữ	10/06/2011	10A3
21	0118455882	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	Nam	09/03/2011	10A3
22	0170290335	HOÀNG ĐỨC	HIỆU	Nam	26/12/2011	10A3
23	0118492456	PHẠM TRẦN MINH	HOÀNG	Nam	07/10/2011	10A3
24	3418492302	LÊ ĐỨC	HỌC	Nam	21/09/2011	10A3
25	0117904303	VŨ MẠNH	HỮU	Nam	02/02/2009	10A3
26	0118074956	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	18/12/2011	10A3
27	0117803433	PHAN THUY	LINH	Nữ	05/10/2011	10A3



28	0117062454	HOÀNG NHƯ NHẬT	LONG	Nam	16/09/2011	10A3
29	0117862782	NGUYỄN MINH	LƯƠNG	Nữ	31/12/2011	10A3
30	0117834871	NGUYỄN BÌNH	MINH	Nam	05/09/2011	10A3
31	0117852253	TRẦN ĐẠI	NAM	Nam	21/10/2011	10A3
32	0169102369	ĐOÀN PHẠM QUỲNH	NGA	Nữ	02/02/2011	10A3
33	0118187711	NGUYỄN HÀ	NGÂN	Nữ	18/10/2011	10A3
34	4070168488	PHẠM NGỌC AN	NHIÊN	Nữ	28/03/2011	10A3
35	0117760494	HOÀNG TUẤN	PHONG	Nam	21/11/2011	10A3
36	0130486522	LÊ XUÂN SÁNG	SÁNG	Nam	18/02/2011	10A3
37	0169297556	BÙI THÁI	SƠN	Nam	25/07/2011	10A3
38	0117836717	ĐINH HỮU CAO	THÀNH	Nam	08/04/2011	10A3
39	0117830033	LƯƠNG PHÚ	THỊNH	Nam	22/05/2011	10A3
40	0117764297	NGUYỄN NGỌC	TIỀN	Nữ	13/12/2011	10A3
41	0131193012	NGUYỄN DUY	TIỀN	Nam	21/07/2011	10A3
42	3617773172	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	Nam	15/07/2011	10A3
43	0150532038	TẠ TUẤN	TÚ	Nam	22/02/2011	10A3
44	0118499668	VŨ ANH	TUẤN	Nam	02/10/2011	10A3
45	0118201736	ĐINH HẢI	YẾN	Nữ	09/09/2011	10A3

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam



SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10A4

GVCN: Nguyễn Ánh Hồng

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	2717986725	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	AN	Nữ	30/07/2011	10A4
2	3418003966	BÙI TÚ ANH	ANH	Nữ	15/02/2011	10A4
3	0117973482	VŨ HOÀNG ĐỨC	ANH	Nam	11/10/2011	10A4
4	0118027067	NGUYỄN TUẤN	ANH	Nam	10/08/2009	10A4
5	0117929724	MAI NAM	ANH	Nam	19/05/2011	10A4
6	0117772625	VŨ HẢI	ANH	Nam	15/11/2011	10A4
7	0118486407	NGUYỄN DUY	BẢO	Nam	03/07/2011	10A4
8	3617760837	TRẦN PHÚ	BẢO	Nam	29/09/2011	10A4
9	0117806327	NGUYỄN MINH	CHÂU	Nữ	28/03/2011	10A4
10	0118497496	ĐÀO MINH	ĐỨC	Nam	23/11/2011	10A4
11	0129243455	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nam	29/08/2011	10A4
12	0117862831	VŨ ĐỨC	DŨNG	Nam	31/07/2011	10A4
13	0169112249	PHẠM NGÂN	HÀ	Nữ	27/08/2011	10A4
14	0169053015	VŨ MINH	HẢI	Nam	13/04/2011	10A4
15	0118453262	ĐỖ BẢO	HÂN	Nữ	17/08/2011	10A4
16	0169053025	ĐÀO NHẬT	HOÀN	Nam	18/12/2011	10A4
17	0118087892	VŨ MINH	KHANG	Nam	19/11/2011	10A4
18	0140808940	TRẦN PHƯƠNG	LÂM	Nam	30/10/2011	10A4
19	0117761508	LÊ HUYỀN	LINH	Nữ	14/07/2011	10A4
20	0118493065	CAO TRẦN THẢO	LINH	Nữ	09/01/2011	10A4
21	3817835374	NGUYỄN HOÀNG	LƯƠNG	Nam	04/10/2011	10A4
22	3840808901	THÁI NGÔ THANH	MAI	Nữ	22/07/2011	10A4
23	0138936229	PHẠM TIẾN	MINH	Nam	21/10/2011	10A4
24	0118200845	NGUYỄN QUANG	MINH	Nam	02/07/2011	10A4
25	0169451873	VŨ ĐỨC	MINH	Nam	01/05/2011	10A4
26	3817718374	TRƯƠNG ANH	MINH	Nam	26/04/2011	10A4
27	0118223353	ĐỖ HOÀNG HIỆU	MINH	Nam	21/11/2011	10A4



28	3676254537	NGUYỄN HÀ	MY	Nữ	12/11/2011	10A4
29	117780648	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	Nam	19/04/2011	10A4
30	0117718338	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	20/03/2011	10A4
31	0118218128	HÀ LÂM	PHONG	Nam	01/01/2011	10A4
32	0117843352	LÊ XUÂN	PHÚC	Nam	19/01/2011	10A4
33	0118043588	PHẠM GIA	PHÚC	Nam	27/09/2011	10A4
34	0130486421	ĐỖ KHẮC MINH	QUÂN	Nam	02/11/2011	10A4
35	0118200604	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	20/07/2011	10A4
36	0117979982	HOÀNG ANH	QUÂN	Nam	11/03/2011	10A4
37	0129426868	PHẠM TUẤN	SƠN	Nam	05/04/2010	10A4
38	0118495027	LÊ NGUYỆT	THANH	Nữ	06/07/2011	10A4
39	0118423923	PHẠM BÍCH	TRÀ	Nữ	11/07/2011	10A4
40	0117805896	VŨ TUẤN	TRƯỜNG	Nam	09/03/2011	10A4
41	0118453944	TRẦN ANH	TUẤN	Nam	25/07/2011	10A4
42	0118075711	PHẠM MINH	TUẤN	Nam	16/02/2011	10A4
43	3118233465	BÙI SANH	TUẤN	Nam	26/03/2011	10A4
44	0129395308	NGUYỄN NHẬT	TUYỀN	Nam	13/02/2011	10A4
45	0117067220	HOÀNG QUỐC	VIỆT	Nam	06/07/2011	10A4

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10A5

GVCN: Trần Thanh Huyền

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0118186291	NGUYỄN BẢO	AN	Nữ	02/12/2011	10A5
2	0117718097	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	22/03/2011	10A5
3	0117772304	NGUYỄN VŨ NGÂN	ANH	Nữ	18/02/2011	10A5
4	0118483810	NGUYỄN DUY	ANH	Nam	06/08/2011	10A5
5	0117736128	ĐOÀN NGỌC MAI	ANH	Nữ	08/09/2011	10A5
6	0169762495	TRẦN THƯỢNG	ANH	Nam	17/06/2011	10A5
7	0169098482	PHÙNG NGỌC	ANH	Nữ	18/05/2011	10A5
8	0117836337	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	Nữ	17/01/2011	10A5
9	0169052996	NGUYỄN MINH	CHÂU	Nữ	10/06/2011	10A5
10	0118492797	TẶNG MINH	CHÂU	Nữ	23/10/2011	10A5
11	0118494746	BÙI HÀ	CHI	Nữ	06/08/2011	10A5
12	0169075058	NGUYỄN MẠNH HẢI	ĐĂNG	Nam	15/09/2011	10A5
13	0118229457	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	Nam	18/06/2011	10A5
14	2769071826	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	Nữ	31/07/2011	10A5
15	3617830264	PHẠM NGỌC	DIỆP	Nữ	12/07/2011	10A5
16	0135479502	NGUYỄN ANH	ĐỨC	Nam	26/02/2011	10A5
17	0140808881	TRẦN MẠNH	ĐỨC	Nam	07/11/2011	10A5
18	0169242767	ĐINH TIẾN	DŨNG	Nam	22/09/2011	10A5
19	3540808702	NGUYỄN THỦY	DƯƠNG	Nữ	04/04/2011	10A5
20	0117843608	TRẦN LINH	GIANG	Nữ	05/12/2011	10A5
21	0169065931	VŨ MẠNH	GIÁP	Nam	05/04/2011	10A5
22	2569070953	NGUYỄN MINH	HÀ	Nữ	30/06/2011	10A5
23	0169233449	PHẠM TRẦN NHẬT	HẠ	Nữ	24/04/2011	10A5
24	0117987345	LÊ NGỌC BẢO	HÂN	Nữ	26/10/2011	10A5
25	0117907616	TRẦN MINH	HÀNG	Nữ	01/09/2011	10A5
26	0118449606	NGUYỄN GIA	HÙNG	Nam	07/06/2011	10A5
27	3417782503	NGUYỄN GIA	HUY	Nam	05/04/2011	10A5



28	0117834691	PHÙNG TIẾN	HUY	Nam	05/11/2011	10A5
29	0169053959	NGUYỄN DIỆU	LINH	Nữ	07/09/2011	10A5
30	0118498606	TRẦN ĐĂNG	LỘC	Nam	28/11/2011	10A5
31	0130358254	HOÀNG NGUYỄN THẢO	LY	Nữ	11/11/2011	10A5
32	0130486340	NHỮ HOÀNG	NAM	Nam	15/11/2011	10A5
33	0118082029	TRẦN MINH	PHƯƠNG	Nữ	16/10/2011	10A5
34	0118096666	NGUYỄN ĐỖ	QUYÊN	Nữ	11/07/2011	10A5
35	3571335913	NGÔ ĐỨC	SANG	Nam	25/04/2011	10A5
36	0169065951	NGUYỄN MINH	THU	Nữ	20/03/2011	10A5
37	0118453360	NGUYỄN THỊ ĐOÀN	TRANG	Nữ	15/01/2011	10A5
38	0169146143	PHẠM THANH	TRÚC	Nữ	10/01/2011	10A5
39	0117862702	LÊ THANH	TÙNG	Nam	31/01/2011	10A5
40	0169245217	TRẦN TÚ	UYÊN	Nữ	04/09/2011	10A5
41	0169104397	MAI HOÀNG	YẾN	Nữ	06/04/2011	10A5

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam



SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỎI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10A6

GVCN: Nguyễn Hồng Nhung

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0131616132	PHẠM MAI HẢI	AN	Nữ	13/10/2011	10A6
2	0118494539	HOÀNG VÂN	ANH	Nữ	13/05/2011	10A6
3	0130486218	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	Nữ	20/07/2011	10A6
4	0117843770	PHẠM VIỆT	BÁCH	Nam	16/01/2011	10A6
5	0118437684	BÙI HỒNG KHÁNH	BĂNG	Nữ	02/06/2011	10A6
6	0169052990	NGUYỄN GIA	BẢO	Nam	07/04/2011	10A6
7	0169204465	LÊ GIA	BẢO	Nam	14/10/2011	10A6
8	0169163014	NGUYỄN THANH	BÌNH	Nữ	17/11/2011	10A6
9	0117708157	PHAN XUÂN	ĐÔNG	Nam	22/08/2011	10A6
10	0142609349	LÊ BÁ TRÍ	ĐỨC	Nam	02/03/2011	10A6
11	0117718295	TÔ MINH	ĐỨC	Nam	03/11/2011	10A6
12	0169234496	PHẠM XUÂN	ĐỨC	Nam	09/08/2011	10A6
13	0118438276	NGUYỄN NGỌC	ĐỨC	Nam	03/03/2011	10A6
14	0118448454	PHẠM THÙY	DƯƠNG	Nữ	05/12/2011	10A6
15	0118439411	ĐINH VIỆT	DUY	Nam	10/11/2011	10A6
16	0117971859	NGUYỄN ĐỨC	DUY	Nam	04/07/2011	10A6
17	0153690681	NGUYỄN THẢO HIỀN	GIANG	Nữ	08/02/2011	10A6
18	0118437671	TRẦN NGÔ NGỌC	HÀ	Nữ	14/01/2011	10A6
19	0118494512	HOÀNG THẾ	HÀ	Nam	13/05/2011	10A6
20	0117730868	NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	06/06/2011	10A6
21	0118492693	LƯU NGUYỄN THANH	HÀNG	Nữ	01/05/2011	10A6
22	0118437906	LÊ MINH	HẠNH	Nữ	24/10/2011	10A6
23	0117987373	TRẦN THÁI	HÒA	Nữ	30/07/2011	10A6
24	0128719047	ĐẶNG BÁ	HUÂN	Nam	12/03/2011	10A6
25	0118479785	NGUYỄN QUANG	HÙNG	Nam	09/09/2011	10A6
26	0117863337	BÙI ĐỨC GIA	HÙNG	Nam	13/10/2011	10A6
27	3817844745	LÊ GIA	HUY	Nam	28/07/2011	10A6



28	0132673281	HOÀNG VÂN	KHÁNH	Nữ	09/06/2011	10A6
29	0169031873	ĐỖ DIỆU	LINH	Nữ	28/09/2011	10A6
30	0118117990	TRƯƠNG NHẬT	MINH	Nam	04/08/2011	10A6
31	0117929959	CHU ĐỨC	MINH	Nam	18/03/2011	10A6
32	0169999014	NGUYỄN ANH	MINH	Nam	28/04/2011	10A6
33	0117835885	ĐÀO ĐỨC	MINH	Nam	01/10/2011	10A6
34	0118118483	PHẠM THẢO	NHI	Nữ	20/04/2011	10A6
35	3169238266	NGUYỄN TÂN	PHÚ	Nam	14/02/2011	10A6
36	0118420992	LÊ MINH	QUÂN	Nam	14/01/2011	10A6
37	0118202465	TRẦN NGỌC	QUÂN	Nam	03/08/2011	10A6
38	0117783163	NGUYỄN MINH	THÀNH	Nam	22/11/2011	10A6
39	0117801216	BÙI MINH	TRÍ	Nam	11/11/2011	10A6
40	0118493658	PHẠM KHÁNH	VÂN	Nữ	13/08/2011	10A6
41	0118106170	VŨ NGỌC	VÂN	Nữ	19/10/2011	10A6
42	0130486363	LÊ THÀNH	VINH	Nam	25/08/2011	10A6
43	0169232791	PHÙNG TRẦN NGUYỆT	VY	Nữ	16/10/2011	10A6
44	0169112332	VŨ HÀ	VY	Nữ	20/06/2011	10A6
45	0117801254	VŨ AN	VY	Nữ	31/07/2011	10A6

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10A7

GVCN: Nguyễn Đức Anh

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0117765736	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	AN	Nữ	05/08/2011	10A7
2	0118468358	PHẠM NGỌC CHÂU	ANH	Nữ	12/11/2011	10A7
3	0117730150	PHÙNG LÊ MAI	ANH	Nữ	01/08/2011	10A7
4	0169052980	NHỮ LÊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	19/09/2011	10A7
5	0138715812	HOÀNG VIỆT	BÁCH	Nam	31/08/2011	10A7
6	0117772012	TRẦN NGUYỄN GIA	BẢO	Nam	10/09/2011	10A7
7	0169052992	NGUYỄN VĂN BẢO	BẢO	Nam	12/01/2011	10A7
8	0117879045	NGUYỄN QUỐC	BẢO	Nam	28/01/2011	10A7
9	0117724165	TRẦN NGỌC	DIỆP	Nữ	25/12/2011	10A7
10	0117766081	PHẠM MINH	ĐỨC	Nam	16/03/2011	10A7
11	0169070948	NGUYỄN NGỌC TRÍ	DŨNG	Nam	21/12/2011	10A7
12	0118075573	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	Nam	11/08/2011	10A7
13	0118119448	ĐỖ THÙY	DƯƠNG	Nữ	07/12/2011	10A7
14	0169053019	TRẦN BẢO GIA	HÂN	Nữ	14/10/2011	10A7
15	0169077505	NGUYỄN GIA	HÙNG	Nam	09/06/2011	10A7
16	0161843439	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	Nam	07/11/2011	10A7
17	0118202332	TRẦN NGUYỄN GIA	HUY	Nam	12/04/2011	10A7
18	0117782478	LÊ NGỌC	HUYỀN	Nữ	06/08/2011	10A7
19	0118223357	NGUYỄN VIỆT	KHÁNH	Nam	09/12/2011	10A7
20	0117843404	NGUYỄN MINH	KHÁNH	Nam	21/12/2011	10A7
21	0169052842	LÊ TUẤN	KIỆT	Nam	04/06/2011	10A7
22	0117773229	CHU THẢO	LINH	Nữ	09/07/2011	10A7
23	0169070962	ĐÀO HẢI	LONG	Nam	05/05/2011	10A7
24	0117835429	NGUYỄN CAO CHÍ	LONG	Nam	30/08/2011	10A7
25	0117867405	NGUYỄN KHÁNH	LY	Nữ	18/05/2011	10A7
26	0117782524	NGUYỄN KHÁNH	LY	Nữ	14/06/2011	10A7
27	0118061198	LÊ QUANG	MINH	Nam	08/04/2011	10A7



28	0117906030	NGUYỄN NHẬT	MINH	Nữ	28/01/2011	10A7
29	0117969060	LÊ NHẬT	MINH	Nam	13/06/2011	10A7
30	0117971031	TRẦN XUÂN	MINH	Nam	29/03/2011	10A7
31	0128354446	HÀ LÊ	MINH	Nam	01/05/2011	10A7
32	0169282798	NGUYỄN BẢO	NAM	Nam	21/01/2011	10A7
33	0118493034	ĐÀM NHƯ	NGỌC	Nữ	05/03/2011	10A7
34	0118453516	NGUYỄN LINH	NHI	Nữ	02/04/2011	10A7
35	0117095262	LƯU BẢO	PHÁT	Nam	05/11/2011	10A7
36	0142288482	LÊ TRỌNG THÁI	SƠN	Nam	26/11/2011	10A7
37	0169052865	LƯU GIA HOÀNG	THÀNH	Nam	19/02/2011	10A7
38	0118434362	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	Nữ	06/01/2011	10A7
39	0118486884	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	Nữ	21/09/2011	10A7
40	0169295952	LÊ BẢO	TRANG	Nữ	26/05/2011	10A7
41	3517883178	DƯƠNG MẠNH	TRƯỜNG	Nam	25/12/2010	10A7
42	4017766143	VĂN HUY TUẤN	TÚ	Nam	01/03/2011	10A7
43	0169053107	NGUYỄN THANH	TÙNG	Nam	19/10/2011	10A7
44	0133546310	NGUYỄN LƯU DIỆP	VY	Nữ	22/11/2011	10A7
45	0817783853	NGUYỄN HẢI	YẾN	Nữ	18/07/2011	10A7

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam

NG
HOC
ONG
Joi
ION
PHO HA
N

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỒ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10A8

GVCN: Đàm Quang Minh

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0170601296	PHẠM	AN	Nam	25/08/2011	10A8
2	0169091916	BÙI NAM	ANH	Nam	26/06/2011	10A8
3	0117831059	PHẠM QUANG	ANH	Nam	10/08/2011	10A8
4	0118423886	NGUYỄN PHAN	ANH	Nam	09/04/2011	10A8
5	0117866006	ĐÀO QUANG	ANH	Nam	16/06/2011	10A8
6	001211072568	NGUYỄN NHẬT	ANH	Nam	21/05/2011	10A8
7	0117766201	TRẦN MINH	ÁNH	Nữ	19/02/2011	10A8
8	3320973255	QUẦN TRUNG	ĐỨC	Nam	17/03/2011	10A8
9	0169132704	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	Nữ	07/09/2011	10A8
10	0169070949	TRẦN BẢO	DUY	Nam	09/09/2011	10A8
11	0118492779	NGUYỄN BÁ	DUY	Nam	02/07/2011	10A8
12	0169053941	NGUYỄN ĐỖ NAM	HÀI	Nam	19/11/2011	10A8
13	0117834735	NGUYỄN LÊ BẢO	HÂN	Nữ	25/01/2011	10A8
14	0117783125	NGUYỄN MỸ	HẠNH	Nữ	07/08/2011	10A8
15	2418044016	ĐỖ MINH	HẠNH	Nữ	09/06/2011	10A8
16	0117836315	CAO VĂN	HÙNG	Nam	11/01/2011	10A8
17	0169186048	HÀ GIA	HUY	Nam	08/08/2011	10A8
18	0134039291	LỤC GIA	HUY	Nam	09/05/2011	10A8
19	3017866668	DƯƠNG GIA	HUY	Nam	06/09/2011	10A8
20	0118061997	NGUYỄN ĐỨC	HUY	Nam	22/07/2011	10A8
21	0118496234	LẠI NAM	KHÁNH	Nam	24/08/2011	10A8
22	0118229149	LƯƠNG GIA	KHIÊM	Nam	12/01/2011	10A8
23	0117904326	NGUYỄN TUỆ	LÂM	Nữ	24/08/2011	10A8
24	0169131369	NGUYỄN THỊ THẢO	LINH	Nữ	10/01/2011	10A8
25	3533144665	NGUYỄN NGỌC	LINH	Nữ	26/07/2011	10A8
26	0118493246	NGUYỄN THÀNH	LONG	Nam	18/09/2011	10A8
27	0169233461	HOÀNG KHÁNH	LY	Nữ	03/11/2011	10A8



28	0118492338	PHẠM NHẬT	MINH	Nam	11/09/2011	10A8
29	0169053965	LẠI HỮU HOÀNG	MINH	Nam	30/11/2011	10A8
30	0169070964	NGUYỄN QUANG	MINH	Nam	15/10/2011	10A8
31	0117881200	TRẦN HOÀNG	MINH	Nam	29/01/2011	10A8
32	0169053212	PHẠM LÊ TRÀ	MY	Nữ	19/03/2011	10A8
33	0117835777	PHÙNG ĐỖ HÀ	MY	Nữ	28/11/2011	10A8
34	0118427051	PHẠM HOÀI	NAM	Nam	23/05/2011	10A8
35	0118076104	ĐỖ BẢO	NGỌC	Nữ	21/07/2011	10A8
36	0169282808	PHẠM THUY YẾN	NHI	Nữ	04/07/2011	10A8
37	0118200323	QUẢN MAI	NHƯ	Nữ	07/10/2011	10A8
38	0117859274	TRẦN BẢO	PHƯƠNG	Nữ	29/11/2011	10A8
39	0118187611	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	14/10/2011	10A8
40	0169052949	VŨ THANH	TÂM	Nữ	16/05/2011	10A8
41	0135480137	TRẦN ĐỨC	THẮNG	Nam	06/09/2011	10A8
42	0118516582	LÊ HÀ	THANH	Nữ	08/09/2011	10A8
43	4069124045	ĐẶNG NGUYỄN THANH	TRÚC	Nữ	27/09/2011	10A8
44	0118106761	ĐỖ THÀNH	TRUNG	Nam	08/02/2011	10A8
45	0117905219	PHẠM HẢI	TÙNG	Nam	03/07/2011	10A8

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10A9

GVCN: Nguyễn Thu Nhật Phương

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0118468611	HÀ PHƯƠNG	ANH	Nữ	23/09/2011	10A9
2	0118450334	LƯƠNG THANH	TÙNG	Nam	04/08/2011	10A9
3	0118202434	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	14/12/2011	10A9
4	0118469254	PHẠM DUY	ANH	Nam	14/11/2011	10A9
5	0118434565	DƯƠNG GIA	BẢO	Nam	05/11/2011	10A9
6	0118519363	HOÀNG GIA	BẢO	Nam	31/05/2011	10A9
7	0118469290	ĐẶNG LINH	CHI	Nữ	12/05/2011	10A9
8	0118115108	NGUYỄN LÊ LINH	ĐAN	Nữ	11/12/2011	10A9
9	0117760457	VƯƠNG TUẤN	DŨNG	Nam	23/03/2011	10A9
10		NGUYỄN KỶ	DUYÊN	Nữ	18/02/2011	10A9
11	0118005014	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	28/02/2011	10A9
12	0117772580	NGUYỄN THỊ	HÀ	Nữ	12/10/2011	10A9
13	0118493154	NGUYỄN BẢO	HÂN	Nữ	26/12/2011	10A9
14	0118468425	CHỬ GIA	HÂN	Nữ	19/11/2011	10A9
15	0117050150	HOÀNG BẢO	HÂN	Nữ	11/11/2011	10A9
16	0117746071	NGUYỄN ĐỨC	HUY	Nam	15/06/2011	10A9
17	0117772443	NGUYỄN QUANG	HUY	Nam	17/07/2011	10A9
18	0140809027	NGUYỄN TRỌNG	HUY	Nam	07/06/2011	10A9
19	0117764705	NGUYỄN TRƯỜNG	HUY	Nam	17/01/2011	10A9
20	0118201484	NGUYỄN ĐÌNH	LÂM	Nam	26/07/2011	10A9
21	2731193311	NGUYỄN NHẬT	LINH	Nữ	01/02/2011	10A9
22	0118061012	NGUYỄN HẢI	MINH	Nữ	23/09/2011	10A9
23	0169762517	TRẦN QUANG	MINH	Nam	02/08/2011	10A9
24	0169065944	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	23/07/2011	10A9
25	0117781867	NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	20/10/2011	10A9
26	0169052940	HOÀNG KIM	NGÂN	Nữ	12/06/2011	10A9
27	0131613220	DƯƠNG BÍCH	NGỌC	Nữ	30/05/2011	10A9



28	0117865013	LÊ HẢI	NGUYỄN	Nam	23/11/2011	10A9
29	0117772425	HỒ THANH	PHƯƠNG	Nữ	24/03/2011	10A9
30	0117905175	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	Nữ	01/03/2011	10A9
31	0130486469	MẦN BẢO	PHƯƠNG	Nữ	12/11/2011	10A9
32	0118118873	HOÀNG MINH	QUANG	Nam	13/01/2011	10A9
33	0140808724	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	Nam	24/04/2011	10A9
34	2431192795	TRỊNH TÚ	QUỲNH	Nữ	13/01/2011	10A9
35	0118468587	ĐỖ VĂN CÔNG	THÀNH	Nam	19/02/2011	10A9
36	0117764735	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	Nam	17/01/2011	10A9
37	0117772899	NGUYỄN HÀ ANH	THƯ	Nữ	22/08/2011	10A9
38	2717874242	NGUYỄN MINH	TIẾN	Nam	13/06/2011	10A9
39	0118425930	NGUYỄN PHAN MINH	TRANG	Nữ	24/06/2011	10A9
40	0169052958	ĐẶNG MINH	TRÍ	Nam	23/10/2011	10A9
41	0118118135	PHẠM THANH	TÙNG	Nam	30/01/2011	10A9
42	0118115088	NGUYỄN KHÁNH	VÂN	Nữ	01/02/2011	10A9
43	0118517521	NGUYỄN THÀNH	VINH	Nam	11/11/2011	10A9
44	0118472848	CHU MINH	VŨ	Nam	16/02/2011	10A9
45	0169052967	ĐẶNG HOÀI	YÊN	Nữ	29/08/2011	10A9

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10D1

GVCN: Phạm Mạnh Tường

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0118439853	NGUYỄN MINH	AN	Nữ	12/07/2011	10D1
2	0169052973	HỒ NGỌC	ANH	Nữ	01/07/2011	10D1
3	0118492686	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	07/11/2011	10D1
4	0117766067	NGÔ LÊ HOÀNG	ANH	Nam	30/12/2011	10D1
5	0117067226	HOÀNG THỰC	ANH	Nữ	24/05/2011	10D1
6	0118441611	HOÀNG CHÂU	ANH	Nữ	04/09/2011	10D1
7	0117804978	VŨ HẢI	ANH	Nam	03/08/2011	10D1
8	0117783308	NGUYỄN THỊ VI	ANH	Nữ	12/04/2011	10D1
9	0118439937	LỤC CHÍ	BÀNG	Nam	11/07/2011	10D1
10	0118472788	TẠ BẢO	CHÂU	Nữ	22/07/2011	10D1
11	0169052996	LÊ BẢO	CHÂU	Nữ	15/12/2011	10D1
12	0118438038	LÊ HÀ	CHI	Nữ	08/06/2011	10D1
13	0118022542	NGUYỄN TÙNG	CHI	Nữ	11/11/2011	10D1
14	0117788621	VŨ HÀ	CHI	Nữ	03/02/2011	10D1
15	0118096593	LÊ LAN	CHI	Nữ	09/09/2011	10D1
16	0118483735	VŨ HỒNG	DIỄM	Nữ	02/03/2011	10D1
17	0117863912	ĐỖ TÙNG	DƯƠNG	Nam	15/11/2011	10D1
18	0117904301	BÙI HƯƠNG	GIANG	Nữ	09/04/2011	10D1
19	0118118288	VŨ NGỌC	HÀ	Nữ	13/02/2011	10D1
20	3418492705	BÙI MINH	HÀNG	Nữ	18/12/2011	10D1
21	0130486334	HOÀNG SÔNG	HƯƠNG	Nữ	22/06/2011	10D1
22	0117979394	NGÔ HUY	KHÔI	Nam	23/07/2011	10D1
23	3617830140	TRẦN THÙY	LÂM	Nữ	12/06/2011	10D1
24	0118439881	NGUYỄN DIỆU	LINH	Nữ	16/12/2011	10D1
25	0138936226	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	18/02/2011	10D1
26	0140809011	TIÊU NGỌC KHÁNH	LINH	Nữ	06/05/2011	10D1
27	0118232933	LÊ QUANG ĐỨC	MINH	Nam	24/11/2011	10D1



28	0118025104	ĐẶNG GIA	MINH	Nam	25/07/2011	10D1
29	0118434501	BÙI HIỂU	MINH	Nam	29/12/2011	10D1
30	0118498780	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	Nữ	19/08/2011	10D1
31	0128526463	LÊ KHÁNH	NGỌC	Nữ	19/07/2011	10D1
32	5117835468	NGUYỄN VƯƠNG BẢO	NGỌC	Nữ	07/12/2011	10D1
33	0118492180	LƯU BÍCH	NGỌC	Nữ	10/05/2011	10D1
34	2431192951	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	Nữ	25/06/2011	10D1
35	0169245135	CAO QUỲNH	NHI	Nữ	02/11/2011	10D1
36	0117904332	NGUYỄN HÒA	PHÁT	Nam	10/09/2011	10D1
37	0118437995	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	Nữ	10/02/2011	10D1
38	0169070971	HUỲNH NHẬT	PHƯƠNG	Nữ	30/11/2011	10D1
39	0134396234	TRẦN TÚ	QUYÊN	Nữ	04/05/2011	10D1
40	0118439504	TRẦN THU	THỦY	Nữ	03/02/2011	10D1
41	0169053225	NGÔ BẢO	TRÂM	Nữ	21/04/2011	10D1
42	0118202016	VŨ THANH	TRÚC	Nữ	10/12/2011	10D1
43	0170290376	ĐINH TUẤN	TÚ	Nam	25/09/2011	10D1
44	0117062363	NGUYỄN HOÀNG LÂM	UYÊN	Nữ	15/10/2011	10D1
45	3369054006	PHẠM PHƯƠNG	VY	Nữ	30/09/2011	10D1
46	0117804672	NGUYỄN HÀ	VY	Nữ	12/12/2011	10D1

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10D2

GVCN: Phạm Thùy Linh

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0118436337	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	Nữ	06/10/2011	10D2
2	0117852492	ĐẶNG QUỲNH	ANH	Nữ	08/12/2011	10D2
3	0117973899	NGÔ MINH	ẢNH	Nữ	14/03/2011	10D2
4	0117772999	PHAN GIA	BẢO	Nam	18/02/2011	10D2
5	0117836431	NGUYỄN ĐỖ HỒNG	CHI	Nữ	10/05/2011	10D2
6	0118096601	LÊ TIỀN	ĐẠT	Nam	28/03/2011	10D2
7	0117772697	PHẠM NGỌC	DIỆP	Nữ	21/10/2011	10D2
8	0136088406	VŨ NGỌC	HÀ	Nữ	19/02/2011	10D2
9	0117971846	NGUYỄN THANH	HÀ	Nữ	05/09/2011	10D2
10	2517862572	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	06/06/2011	10D2
11	0118469110	CẦN PHẠM GIA	HÂN	Nữ	14/05/2011	10D2
12	0118096686	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	Nữ	03/11/2011	10D2
13	3531193098	TRẦN CHUNG	HIẾU	Nam	22/07/2011	10D2
14	0130556481	NGUYỄN CÔNG	HÙNG	Nam	31/03/2011	10D2
15	7969822449	PHẠM ĐỨC	HUY	Nam	24/06/2011	10D2
16	0129999475	ĐINH THU	HUYỀN	Nữ	07/10/2011	10D2
17	0117062842	HOÀNG MINH	KHANG	Nam	15/09/2011	10D2
18	0118096663	NGÔ MINH	KHANG	Nam	07/05/2011	10D2
19	0118043699	NGUYỄN BẢO	KHÁNH	Nữ	22/06/2011	10D2
20	0169102339	PHẠM TRẦN UYÊN	LINH	Nữ	27/08/2011	10D2
21	0117852386	BÙI BẢO	LINH	Nữ	10/11/2011	10D2
22	0117772930	PHAN GIA	LONG	Nam	18/02/2011	10D2
23	2769112280	NGUYỄN VƯƠNG	MINH	Nam	25/11/2011	10D2
24	0117861869	NGUYỄN TUYẾT	MINH	Nữ	26/03/2011	10D2
25	0117062323	PHẠM NGỌC KHÁNH	MY	Nữ	12/12/2011	10D2
26	0118229426	NGUYỄN HÀ	MY	Nữ	14/01/2011	10D2
27	0117830144	TRẦN BẢO	NAM	Nam	15/07/2011	10D2



28	0118229214	VŨ NHẬT	NAM	Nam	21/12/2011	10D2
29	0117785821	CAO BẢO	NGỌC	Nữ	17/08/2011	10D2
30	0169020864	NGUYỄN ĐÌNH	NGUYỄN	Nam	20/04/2011	10D2
31	7717866251	NGUYỄN DUNG	NHI	Nữ	29/10/2011	10D2
32	0117772494	NGUYỄN YẾN	NHI	Nữ	22/01/2011	10D2
33	0117760771	VŨ DIỆP UYÊN	NHƯ	Nữ	21/12/2011	10D2
34	0118423865	HÀ HOÀNG	PHONG	Nam	09/01/2011	10D2
35	0117875618	NGUYỄN QUỐC	PHONG	Nam	07/10/2011	10D2
36	0169112300	LÊ HÀ	PHƯƠNG	Nữ	18/08/2011	10D2
37	3617865800	PHẠM HOÀNG	PHƯƠNG	Nữ	26/06/2011	10D2
38	0117882475	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	17/07/2011	10D2
39	3618438138	LÊ ANH	THƯ	Nữ	05/11/2011	10D2
40	0118106236	LÊ THỊ ANH	THƯ	Nữ	19/10/2011	10D2
41	0117863320	TRỊNH NGỌC BẢO	THY	Nữ	27/07/2011	10D2
42	0118201291	TRỊNH THÙY	TRANG	Nữ	26/12/2011	10D2
43	0117879217	TRẦN BẢO	TUYẾT	Nữ	04/07/2011	10D2
44	0117852460	ĐẶNG PHƯƠNG	VY	Nữ	06/08/2011	10D2
45	3617764717	NGUYỄN HẢI	YẾN	Nữ	01/03/2011	10D2

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam



SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỒ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10D3

GVCN: Nguyễn Thảo Nhung

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0118439873	TRƯƠNG BẢO	AN	Nam	01/07/2011	10D3
2	0118454665	NGUYỄN KHÁNH	AN	Nữ	21/06/2011	10D3
3	0117731072	KHÚC THU	ANH	Nữ	12/06/2011	10D3
4	0118229454	TRẦN MINH	ANH	Nữ	28/07/2011	10D3
5	0118473883	ĐẶNG GIA LINH	ANH	Nữ	17/06/2011	10D3
6	0169052974	LÊ ĐỨC	ANH	Nam	30/05/2011	10D3
7	0118495043	VŨ THẾ	ANH	Nam	07/10/2011	10D3
8	3517771576	PHẠM MINH	ANH	Nữ	21/01/2011	10D3
9	0118439487	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	Nam	12/01/2011	10D3
10	0117844224	NGUYỄN MINH	CHÂU	Nữ	24/01/2011	10D3
11	0170797245	PHẠM THÙY LINH	ĐAN	Nữ	26/03/2011	10D3
12	0142608762	NGUYỄN VŨ LINH	ĐAN	Nữ	08/04/2011	10D3
13	0169297523	PHẠM HẢI	ĐĂNG	Nam	12/04/2011	10D3
14	0117780846	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Nam	09/12/2011	10D3
15	0118484736	ĐINH MINH	ĐỨC	Nam	26/02/2011	10D3
16	3631193298	CAO MINH	ĐỨC	Nam	09/12/2011	10D3
17	4029051552	NGUYỄN MINH	HẢI	Nam	29/04/2011	10D3
18	0117832070	NGUYỄN THÚY	HIỀN	Nữ	12/02/2011	10D3
19	0118468378	ĐÀO THÚY	HUYỀN	Nữ	10/09/2011	10D3
20	0128626653	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	06/08/2011	10D3
21	0117930476	KIỀU TUẤN	KIỆT	Nam	05/04/2011	10D3
22	0117784386	NGUYỄN NGỌC	LINH	Nữ	25/02/2011	10D3
23	0130486407	PHẠM THÀNH	LONG	Nam	04/04/2011	10D3
24	0117875652	NGUYỄN NGỌC	LY	Nữ	11/05/2011	10D3
25	3618492412	PHẠM THỊ KHÁNH	LY	Nữ	25/09/2011	10D3
26	0169143062	VŨ NHẬT	MINH	Nam	13/10/2011	10D3
27	0169053210	TRIỆU QUANG	MINH	Nam	07/03/2011	10D3



28	001211020299	BÙI NHẬT	MINH	Nam	05/02/2011	10D3
29	0170290357	LÊ NGUYỄN HOÀNG	MINH	Nam	27/11/2011	10D3
30	0117875372	PHẠM ANH	MINH	Nam	28/10/2011	10D3
31	0117969033	ĐÀO NHẬT	MINH	Nam	19/10/2011	10D3
32	0118247460	NGUYỄN LÊ BẢO	NAM	Nam	22/11/2011	10D3
33	0141051108	NGUYỄN BẢO	NAM	Nam	30/12/2011	10D3
34	0118499396	ĐOÀN HOÀNG	NGUYỄN	Nam	04/05/2011	10D3
35	0117829586	PHẠM BÁ ĐỨC	PHONG	Nam	03/10/2011	10D3
36	0117875566	TRẦN BẢO THIÊN	PHÚC	Nam	08/08/2011	10D3
37	0118201641	VŨ TIẾN	THĂNG	Nam	01/01/2011	10D3
38	0117773007	DƯƠNG ĐỨC	THẮNG	Nam	11/10/2011	10D3
39	0117773419	HOÀNG CÔNG	THÀNH	Nam	11/10/2011	10D3
40	0117903343	TRẦN VĂN	THỊNH	Nam	01/12/2011	10D3
41	0117784362	CAO ĐỨC	TOÀN	Nam	06/07/2011	10D3
42	0118439560	LƯƠNG THỊ THẢO	TRANG	Nữ	01/08/2010	10D3
43	0118453296	LƯU MINH	TÚ	Nam	25/02/2011	10D3
44	2469054003	NGUYỄN THÀNH	VŨ	Nam	16/08/2011	10D3
45	0133151019	TĂNG TƯỜNG	VY	Nữ	26/04/2011	10D3

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam



SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10D4

GVCN: Ngô Minh Hằng

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0169102254	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	ANH	Nam	04/04/2011	10D4
2	0118001002	NGUYỄN DIỆP	ANH	Nữ	27/07/2011	10D4
3	0117760855	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	08/07/2011	10D4
4	0140808965	ĐINH QUỲNH	ANH	Nữ	24/08/2011	10D4
5	0131193136	LÊ NHẬT	ÁNH	Nữ	12/09/2011	10D4
6	0169460020	ĐỖ NGỌC	BÍCH	Nữ	15/01/2011	10D4
7	3431193290	TRẦN MINH	CHÂU	Nữ	28/09/2011	10D4
8	0118116653	BÙI QUỲNH	CHI	Nữ	09/06/2011	10D4
9	0134306009	NGUYỄN KHÁNH	CHI	Nữ	07/09/2011	10D4
10	0136463619	HOÀNG LINH	ĐAN	Nữ	18/04/2011	10D4
11	0169065929	NGUYỄN LINH	ĐAN	Nữ	27/01/2011	10D4
12	0118492398	NGUYỄN VŨ MINH	ĐAN	Nữ	26/04/2011	10D4
13	0117785908	VŨ QUỲNH	GIANG	Nữ	18/09/2011	10D4
14	0118494804	NGUYỄN THANH	HÀ	Nữ	22/10/2011	10D4
15	0118492730	PHẠM THANH	HÀ	Nữ	01/09/2011	10D4
16	0169089588	PHAN THANH	HÀ	Nữ	20/07/2011	10D4
17	0117875327	PHẠM NGÂN	HÀ	Nữ	08/04/2011	10D4
18	0118044036	HOÀNG NGỌC GIA	HÂN	Nữ	06/01/2011	10D4
19	0117829644	LÊ KHÁNH	HÙNG	Nam	08/11/2011	10D4
20	0118118205	LƯU THIÊN	HƯƠNG	Nữ	18/02/2011	10D4
21	2441721705	NGUYỄN THANH	LAM	Nữ	23/08/2011	10D4
22	0118493362	PHẠM NGỌC	LINH	Nữ	19/11/2011	10D4
23	0117969080	DƯƠNG KHÁNH	LINH	Nữ	18/08/2011	10D4
24	0118047905	DƯƠNG PHƯƠNG	LINH	Nữ	13/10/2011	10D4
25	0140809132	ĐÀO CẨM	LINH	Nữ	23/01/2011	10D4
26	0118434389	NGHIÊM HÀ	LINH	Nữ	08/01/2011	10D4
27	0118003846	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	31/12/2011	10D4



28	0117986191	NGUYỄN HÀ	LINH	Nữ	09/02/2011	10D4
29	0117802876	NGUYỄN TUỆ	LINH	Nữ	16/09/2011	10D4
30	0118468370	PHẠM PHƯƠNG	MAI	Nữ	17/08/2011	10D4
31	0130486412	PHAN QUANG	MINH	Nam	30/08/2011	10D4
32	0118492353	ĐOÀN YẾN	NHI	Nữ	05/06/2011	10D4
33	0117785932	PHẠM TRANG	NHUNG	Nữ	24/06/2011	10D4
34	0130486349	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	11/07/2011	10D4
35	0117986539	LÊ HẢI	QUỲNH	Nữ	09/06/2011	10D4
36	0169112304	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	Nữ	02/07/2011	10D4
37	0118468591	HOÀNG ANH	THƯ	Nữ	24/07/2011	10D4
38	0117904336	LÊ MINH	THƯ	Nữ	09/09/2011	10D4
39	0118176055	NGUYỄN NHẬT ANH	THƯ	Nữ	28/12/2011	10D4
40	0118494781	NGUYỄN QUANG	TIẾN	Nam	17/10/2011	10D4
41	0118202336	TRƯƠNG BẢO	TRANG	Nữ	28/02/2011	10D4
42	0117862410	LÊ THANH	TRÚC	Nữ	17/09/2011	10D4
43	0117875720	VŨ THANH	TÚ	Nữ	07/09/2011	10D4
44	0118223938	ĐỖ THANH	TÚ	Nữ	06/06/2011	10D4
45	0117764472	LÊ LAN	VY	Nữ	20/12/2011	10D4

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam



SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10D5

GVCN: Lê Thu Trang

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0130520216	ĐẶNG THÚY	AN	Nữ	17/11/2011	10D5
2	0118228959	PHẠM MINH	AN	Nam	26/02/2011	10D5
3	0118431715	NGUYỄN GIA	AN	Nữ	27/11/2011	10D5
4	0118436290	PHẠM NGỌC	ANH	Nữ	10/07/2011	10D5
5	0169053175	BÙI BẢO	ANH	Nữ	04/01/2011	10D5
6	0169076684	PHẠM QUỐC	ANH	Nam	18/07/2011	10D5
7	0118463936	LÊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	08/09/2011	10D5
8	0169052897	NGUYỄN NGỌC HÀ	ANH	Nữ	05/12/2011	10D5
9	0169143355	NGUYỄN CHÂU	ANH	Nữ	25/10/2011	10D5
10	0117802860	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	22/11/2011	10D5
11	0118004971	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Nữ	23/02/2011	10D5
12	0117852374	TRẦN PHƯƠNG	ANH	Nữ	27/02/2011	10D5
13	0118469071	NGUYỄN HẢI	ANH	Nam	05/06/2011	10D5
14	0170290320	TRƯƠNG QUÂN	BẢO	Nam	22/02/2011	10D5
15	0118427157	NGUYỄN QUỲNH	CHI	Nữ	12/09/2011	10D5
16	0118453480	NGUYỄN KHÁNH	CHI	Nữ	17/10/2011	10D5
17	0118246451	HOÀNG KHÁNH	CHI	Nữ	23/12/2011	10D5
18	0118423916	PHẠM LINH	ĐAN	Nữ	19/10/2011	10D5
19	0131192928	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Nam	16/01/2011	10D5
20	0170290328	CHU ANH	ĐỨC	Nam	01/01/2011	10D5
21	0118497771	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	DŨNG	Nam	10/11/2011	10D5
22	0117986584	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	07/11/2011	10D5
23	0118494175	HOÀNG THÁI	HÀ	Nữ	10/04/2011	10D5
24	0118003183	NGUYỄN BẢO	HÂN	Nữ	24/06/2011	10D5
25	0117883158	NGUYỄN BÍCH	HÀNG	Nữ	08/02/2011	10D5
26	0118453045	NGUYỄN LINH	HƯƠNG	Nữ	30/04/2011	10D5
27	0117830342	PHẠM MINH	KHÔI	Nam	13/11/2011	10D5



28	3331586732	LƯU HOÀNG	LINH	Nữ	25/09/2011	10D5
29	0118025115	PHẠM HOÀNG	LINH	Nữ	01/09/2011	10D5
30	0118492717	NGUYỄN TRANG HÀ	LINH	Nữ	30/07/2011	10D5
31	0118031620	HOÀNG ĐỨC	MINH	Nam	05/08/2011	10D5
32	0169053062	VŨ KHẢI	MINH	Nam	20/06/2011	10D5
33	0169053969	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MY	Nữ	18/10/2011	10D5
34	0117863053	TRẦN TUẤN	NAM	Nam	25/07/2011	10D5
35	0118000764	PHAN KIỀU	NGÂN	Nữ	26/12/2011	10D5
36	0118088362	VŨ HOÀNG BẢO	NGỌC	Nữ	09/08/2011	10D5
37	0118434208	NGUYỄN MINH	NGỌC	Nữ	31/10/2011	10D5
38	3118025065	NGUYỄN THỊ LINH	NHI	Nữ	12/05/2011	10D5
39	0118200558	ĐỖ TRỌNG	THÀNH	Nam	26/04/2011	10D5
40	0169033515	NGUYỄN BÁ NHẬT	THÀNH	Nam	16/03/2011	10D5
41	0117843389	DƯƠNG ANH	THƯ	Nữ	02/10/2011	10D5
42	4018108293	PHAN DƯƠNG MINH	THƯ	Nữ	02/05/2011	10D5
43	0118494604	NGUYỄN THẢO	TRANG	Nữ	24/10/2011	10D5
44	0118001028	TRẦN LÊ BẢO	VY	Nữ	30/05/2011	10D5
45	0117986501	TRẦN KIỀU	VY	Nữ	14/01/2011	10D5

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10IA1

GVCN: Trần Thị Thủy

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0117979765	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	ANH	Nữ	30/11/2011	10IA1
2	0118497905	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG	ANH	Nữ	17/09/2011	10IA1
3	0118426394	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	13/09/2011	10IA1
4	0117805747	NGUYỄN HỮU HOÀNG	ANH	Nam	28/06/2011	10IA1
5	0118224988	NGUYỄN TUẤN	ANH	Nam	09/01/2011	10IA1
6	0117830206	NGUYỄN GIA	BÌNH	Nam	08/11/2011	10IA1
7	0117784547	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	Nữ	27/11/2011	10IA1
8	3340809192	NGUYỄN THANH	ĐẠO	Nam	03/01/2011	10IA1
9	3018494008	NGUYỄN TÂN	ĐẠT	Nam	20/12/2011	10IA1
10	0117929784	ĐỖ TRỌNG	ĐỨC	Nam	15/12/2011	10IA1
11	0118439959	LÊ TRÍ	DŨNG	Nam	11/03/2011	10IA1
12	0117721209	LÊ THỦY	DƯƠNG	Nữ	01/09/2011	10IA1
13	0118074387	LÊ HIỀN	GIANG	Nam	24/05/2011	10IA1
14	0130358235	NGUYỄN QUANG	HUY	Nam	24/09/2011	10IA1
15	0118439781	TRƯƠNG QUANG	HUY	Nam	08/05/2011	10IA1
16	0117829778	ĐINH MẠNH	HUY	Nam	27/06/2011	10IA1
17	0148836805	BÙI PHÚC	HUY	Nam	09/12/2011	10IA1
18	0118201617	ĐINH MỸ	HUYỀN	Nữ	27/10/2011	10IA1
19	0118223475	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	Nam	15/02/2011	10IA1
20	3317876493	HOÀNG DIỆU	LINH	Nữ	27/08/2011	10IA1
21	0170231720	NGUYỄN HỮU	MINH	Nam	18/11/2011	10IA1
22	0118494016	TRẦN TUẤN	MINH	Nam	23/12/2011	10IA1
23	0153711860	VŨ NHẬT	MINH	Nam	23/10/2011	10IA1
24	0127873006	NGỌC HẢI	MINH	Nam	12/01/2011	10IA1
25	0117781106	LƯƠNG PHƯƠNG	NGA	Nữ	08/09/2011	10IA1
26	0118494596	TRỊNH NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	14/10/2011	10IA1
27	0170601383	ĐINH PHÚC	NGUYỄN	Nam	31/08/2011	10IA1



28	0169053077	LÊ NGUYỄN HẢI	PHONG	Nam	15/09/2011	10IA1
29	0117095232	VŨ QUỐC	PHONG	Nam	08/12/2011	10IA1
30	0118480571	TRẦN HÀ HOÀNG	PHÚC	Nam	23/04/2011	10IA1
31	0117730133	ĐỐI SỸ	SƠN	Nam	28/11/2011	10IA1
32	0117830888	ĐẶNG NGỌC	SƠN	Nam	13/02/2011	10IA1
33	0118437955	NGUYỄN HỮU	TIỀN	Nam	24/06/2011	10IA1
34	0169245197	ĐINH THỊ THÙY	TRINH	Nữ	01/12/2011	10IA1
35	2017772556	BÙI HOÀNG	VIỆT	Nam	27/08/2011	10IA1
36	0117783552	TRẦN MINH	VŨ	Nam	12/12/2011	10IA1
37	0118022534	ĐINH HOÀNG	YẾN	Nữ	15/08/2011	10IA1
38	0169460056	NGUYỄN LINH	YẾN	Nữ	06/04/2011	10IA1

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam



SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỒ MƯỜI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10IA2

GVCN: Nguyễn Thị Thu Hằng

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0117852504	NGÔ BẢO	AN	Nam	18/12/2011	10IA2
2	0118001144	VŨ HẢI	ANH	Nam	25/04/2011	10IA2
3	0118493182	BÙI ĐỨC	ANH	Nam	20/02/2011	10IA2
4	0118493058	HOÀNG GIA	BÁCH	Nam	20/08/2011	10IA2
5	0118117847	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	CHÂU	Nữ	28/12/2011	10IA2
6	3669052999	VŨ PHƯƠNG	CHI	Nữ	08/05/2010	10IA2
7	0117765100	TRẦN MẠNH	CƯỜNG	Nam	06/08/2011	10IA2
8	0118434979	NGUYỄN VŨ HOÀNG	ĐẠT	Nam	10/06/2011	10IA2
9	0118468346	VŨ THÀNH	ĐÔNG	Nam	01/08/2011	10IA2
10	0141785132	PHÙNG CẢNH	ĐỨC	Nam	03/10/2011	10IA2
11	0118468394	PHẠM BẢO	HÂN	Nữ	15/01/2011	10IA2
12	0117829471	TRẦN GIA	HÂN	Nữ	27/04/2011	10IA2
13	0118483619	CAO MINH	HOÀNG	Nam	21/02/2011	10IA2
14	0169077506	VƯƠNG QUANG	HUY	Nam	10/04/2011	10IA2
15	0118492522	HOÀNG THỌ	KHẢI	Nam	17/05/2011	10IA2
16	0117801227	NGUYỄN HOÀNG GIA	KHÁNH	Nam	13/04/2011	10IA2
17	0118200991	ĐINH MINH	KHÔI	Nam	05/08/2011	10IA2
18	0150484396	NGUYỄN MINH	KHUÊ	Nữ	11/01/2011	10IA2
19	3600538826	NGUYỄN THỰC	KHUÊ	Nữ	17/02/2011	10IA2
20	0118439821	CHỬ NHẬT	LAM	Nữ	15/12/2011	10IA2
21	0118429324	BÙI NHẬT	LINH	Nữ	03/12/2011	10IA2
22	0128428981	VŨ TÚ	LINH	Nữ	11/09/2011	10IA2
23	0118196851	BÙI KIỀU	MAI	Nữ	04/11/2011	10IA2
24	0150537135	ĐOÀN NHẬT	MINH	Nam	28/08/2011	10IA2
25	0118437660	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Nữ	21/01/2011	10IA2
26	0117785672	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	03/03/2011	10IA2
27	0118493134	BÙI BÌNH	NGUYỄN	Nữ	07/12/2011	10IA2



28	0118468433	TRƯƠNG KHOA	NGUYỄN	Nam	22/12/2011	10IA2
29	0117806396	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	Nam	25/06/2011	10IA2
30	0169053079	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	Nam	12/10/2011	10IA2
31	0117784451	VŨ DANH	PHÚC	Nam	07/08/2011	10IA2
32	0118201966	ĐỖ NGỌC	QUYÊN	Nữ	11/03/2011	10IA2
33	0170082580	NGUYỄN MINH	TÂN	Nam	29/09/2011	10IA2
34	0118493996	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	Nam	14/04/2011	10IA2
35	0118435427	PHẠM TUẤN	THÀNH	Nam	24/05/2011	10IA2
36	0169053104	PHẠM THANH	TRÚC	Nữ	01/02/2011	10IA2
37	0133912549	NGUYỄN SỸ	TÙNG	Nam	06/08/2011	10IA2
38	0128719107	ĐẶNG PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	23/03/2011	10IA2
39	0117775356	TRẦN YẾN	VY	Nữ	16/12/2011	10IA2

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam



SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐỖ MUỖI

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 - NĂM HỌC 2026-2027

LỚP: 10ID

GVCN: Dương Thị Thanh Hòa

STT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Lớp
1	0117785764	ĐỖ KHÁNH	AN	Nữ	17/11/2011	10ID
2	0117843522	NGUYỄN NGỌC BẢO	ANH	Nữ	16/11/2011	10ID
3	0169295291	HOÀNG THANH DIỆU	ANH	Nữ	08/11/2011	10ID
4	0118455826	LÊ ĐỨC	ANH	Nam	13/06/2011	10ID
5	2669033764	TRẦN HỒNG	ANH	Nữ	25/11/2011	10ID
6	0117881170	PHẠM HÙNG	BÁCH	Nam	28/09/2011	10ID
7	3828619258	ĐỖ KHÁNH	CHI	Nữ	09/07/2011	10ID
8	0131565157	TRỊNH BÍCH	DIỆP	Nữ	24/06/2011	10ID
9	0117765800	LÊ NGỌC	DIỆP	Nữ	22/09/2011	10ID
10	0118420343	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	Nam	16/08/2011	10ID
11	0118438003	NGUYỄN MINH	DƯƠNG	Nam	28/08/2011	10ID
12	0118232499	TRẦN HỒNG	GIANG	Nữ	25/08/2011	10ID
13	0117844220	ĐỖ ĐỨC	HẢI	Nam	08/06/2011	10ID
14	3018494234	VŨ TRẦN ĐĂNG	HIẾU	Nam	15/11/2011	10ID
15	0169020832	PHẠM PHÚC THÀNH	HÙNG	Nam	19/07/2011	10ID
16	0131595299	LƯU GIA	HUY	Nam	08/01/2011	10ID
17	0169295593	TRẦN GIA	KHÁNH	Nam	08/01/2011	10ID
18	0118183848	PHẠM HỮU GIA	KHÁNH	Nam	23/06/2011	10ID
19	0118441677	NGUYỄN BẢO NGỌC	KHUÊ	Nữ	27/01/2011	10ID
20	0131192992	NGUYỄN HÀ	LINH	Nữ	14/10/2011	10ID
21	0117779113	BÙI GIA	LINH	Nữ	25/06/2011	10ID
22	0169145587	NGUYỄN CHI	MAI	Nữ	23/11/2011	10ID
23	0118232890	VĂN NGUYỄN NGỌC	MINH	Nữ	30/11/2011	10ID
24	0118438249	PHẠM HOÀNG	MY	Nữ	26/09/2011	10ID
25	0118202168	LÊ HÀ	MY	Nữ	19/01/2011	10ID
26	0118492341	NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	30/10/2011	10ID
27	0117876473	NGUYỄN NGỌC	MỸ	Nữ	29/04/2011	10ID



28	0142108262	CAO NGỌC HÀ	NGÂN	Nữ	01/10/2011	10ID
29	0117708224	NGUYỄN BẢO	NGÂN	Nữ	13/03/2011	10ID
30	0117062858	NGUYỄN KHẮC	NGHĨA	Nam	10/02/2011	10ID
31	0118133227	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	NGỌC	Nữ	20/05/2011	10ID
32	3859200823	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	Nam	13/03/2011	10ID
33	0117803561	NGUYỄN TÂN	NHÂN	Nam	19/04/2011	10ID
34	3117861008	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT	NHI	Nữ	11/11/2011	10ID
35	0130358422	NGUYỄN NGỌC LINH	PHƯƠNG	Nữ	07/09/2011	10ID
36	0118248086	NGHIÊM ĐAM	SAN	Nữ	21/01/2011	10ID
37	0118022721	ĐINH SỸ	THỊNH	Nam	16/08/2011	10ID
38	0118002175	LÊ KHÁNH	THƯ	Nữ	06/02/2011	10ID
39	0117783922	NGUYỄN THẾ	TOÀN	Nam	05/07/2011	10ID
40	0118486347	NGUYỄN BẢO	TRÂM	Nữ	13/10/2011	10ID
41	3518484232	ĐẶNG CÔNG	VINH	Nam	30/05/2011	10ID
42	0169296028	NGUYỄN HÀ	VY	Nữ	17/10/2011	10ID

Hà Nội, ngày 06, tháng 8, năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Nam

